

Số: 2156 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 20 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại các Công văn: số 4143 ngày 21/6/2023, số 4863/STNMT-KS ngày 18/7/2023 và số 4507/STNMT-KS ngày 04/7/2023, số 4736/STNMT-KS ngày 13/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 01 mỏ đất sét làm gạch, ngói đồng tại khu vực đồng Cửa Nương, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành và 01 mỏ đá xây dựng tại khu vực núi Hùng Vàng, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên có diện tích, tọa độ các điểm khép góc thể hiện tại Phụ lục kèm theo vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các bước quản lý, cấp giấy phép hoạt động khoáng sản tại khu vực mỏ nêu trên theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện: Yên Thành, Hưng Nguyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT. NN(V)



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ





PHỤ LỤC KHU MỎ BỔ SUNG VÀO KHU VỰC KHÔNG ĐẦU GIẢ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2156 /QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Tên điểm mỏ	Vị trí khu mỏ	Diện tích (ha)	Tọa độ (Hệ VN2000 kinh tuyến trục 104 độ 45', múi chiếu 3 độ)		Định hướng chế biến và sử dụng
				X(m)	Y(m)	
1	Mỏ đất sét đồng Cửa Nương	Xã Đồng Thành, huyện Yên Thành	3,14	2105286,31	571492,14	Sản xuất gạch ngói
				2105270,03	571409,11	
				2105501,03	571346,81	
				2105509,78	571505,61	
				2105405,57	571564,71	
				2105360,13	571474,82	
2	Mỏ đá xây dựng tại núi Hùng Vàng	Xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên	28,32	2073957	585132	Đá làm vật liệu xây dựng thông thường
				2073959	585874	
				2073781	585881	
				2073741	585553	
				2073409	585316	
				2073693	584939	